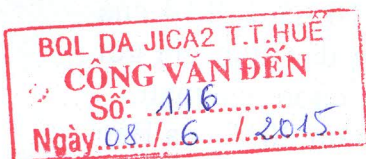


QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể
Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ
tỉnh Thừa Thiên Huế**



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22 tháng 2 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án đầu tư Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ vay vốn ODA của Chính phủ Nhật bản;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-BNN-KH ngày 31 tháng 5 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ” vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản;

Căn cứ Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành quy định về công tác quy hoạch và quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước của tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2012 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu tổng thể Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu tổng thể Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu xây dựng đường ranh cản lửa, đào tạo tập huấn PCCCR và tư vấn giám sát thi công xây dựng thuộc Dự án Phục hồi và Quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch hoạt động và ngân sách năm 2015 Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thừa Thiên Huế;



Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-DALN-JICA2 ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Ban Quản lý các Dự án Lâm nghiệp Trung ương về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động và ngân sách năm 2015 cho Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ - Dự án JICA2;

Căn cứ Công văn số 1823/DALN-JICA2 ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Ban Quản lý các Dự án Lâm nghiệp Trung ương về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho Hợp phần Hỗ trợ phát triển sinh kế theo ý kiến chấp thuận của nhà tài trợ JICA;

Căn cứ Công văn số 1854/DALN-JICA2 ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Ban Quản lý các Dự án Lâm nghiệp Trung ương về việc hướng dẫn tính giá gói thầu thuộc Hợp phần Hỗ trợ phát triển sinh kế trong Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Công văn số 116/DALN-JICA2 ngày 22 tháng 01 năm 2015 của Ban Quản lý các Dự án Lâm nghiệp Trung ương về việc suất đầu tư các gói thầu dự án JICA2 và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Công văn số 703/DALN-JICA2 ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Quản lý các Dự án Lâm nghiệp Trung ương về việc phúc đáp đề nghị của Ban QLDA JICA2 tỉnh Thừa Thiên Huế tại Công văn số 47/JICA2-KH ngày 14/4/2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số ~~933~~ /TTr-SKHĐT ngày ~~21~~ tháng 5 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thừa Thiên Huế chi tiết theo các phụ lục kèm theo:

Phụ lục 01: Tổng hợp nguồn vốn đầu tư;

Phụ lục 02: Điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể.

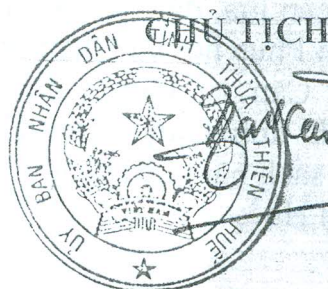
Nội dung điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể này thay thế toàn bộ nội dung trong các Quyết định số: 1046/QĐ-UBND ngày 04/6/2013; 1177/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 và 1706/QĐ-UBND ngày 21/8/2014.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế các Quyết định số: 1046/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2013, 1177/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2014 và 1706/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Ban quản lý Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thừa Thiên Huế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KHĐT, NNPTNT;
- BQL DA JICA2 TW;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐ và CV: TC, NN, ĐN;
- Lưu: VT, XDKH.



Nguyễn Văn Cao

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)



TỔNG HỢP NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ
Đầu tư xây dựng và Quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thừa Thiên Huế

STT	Hợp phần	Số lượng	Nguồn vốn (triệu yên)			Quy ra VND (triệu đồng)			
			Tổng số	Vốn vay	Vốn đối ứng	Tổng số	Vốn vay	Vốn đối ứng	
1	Rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc hoá học	450 ha	20	20		5.518	5.518		
2	Phát triển rừng phòng hộ		174	174		46.901	46.901		
2.1	Trồng rừng mới	1.400 ha	155	155		41.883	41.883		
2.2	Năng cấp rừng trồng hiện có		-						
2.3	Bảo vệ rừng	4.100 ha	19	19		5.018	5.018		
2.4	Khoanh nuôi có trồng bổ sung/làm giàu rừng		-						
2.5	Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên		-						
3	Hỗ trợ phát triển sinh kế		7	7		1.781	1.781		
4	Phát triển cơ sở hạ tầng sinh kế		40	40		10.936	10.936		
5	Phát triển cơ sở hạ tầng lâm sinh		21	21		5.634	5.634		
6	Kiểm soát phòng chống cháy rừng (trong đó có 01 xe pick up)		7	7		1.811	1.811		
7	Trượt giá		133	133		36.080	36.080		
8	Dự phòng		20	20		5.433	5.433		
9	Quản lý dự án		68,6		68,6	18.539		18.539	
10	Thuế (nhập khẩu và VAT)		42,9		42,9	11.588		11.588	
11	Lãi suất khoản vay		6	6		1.655	1.655		
12	Phí cam kết		5	5		1.402	1.402		
	Tổng		545	434	111	147.278	117.151	30.127	

PHỤ LỤC 02



ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU TỔNG THỂ
Dự án Phục hồi và Quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thừa Thiên Huế
(Kèm theo Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Đơn vị tính: Triệu VNĐ

TT	Tên gói thầu	Số hiệu gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
				Vốn vay	Vốn đối ứng						
I	PHÂN CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN		35.079	33.521	1.558						
1	HÀNG HÓA		1.980	1.308	672						
1.1	Mua sắm thiết bị văn phòng đợt 1	JICA2-TTH-HH1	159		159	Chào hàng cạnh tranh trong nước	01 túi hồ sơ	Quý IV/2013	Tron gói	10 ngày	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 696/QĐ-SNNPTNT ngày 16/12/2013
1.2	Mua sắm thiết bị văn phòng đợt 2	JICA2-TTH-HH2	382		382	Chào hàng cạnh tranh trong nước	01 túi hồ sơ	Quý II/2014	Tron gói	10 ngày	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 647/QĐ-SNNPTNT ngày 11/8/2014
1.3	Mua sắm xe ô tô	JICA2-TW-HH5	835	759	76	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	01 túi hồ sơ	Quý III/2013	Tron gói	30 ngày	Đã được BQLCDALN phê duyệt tại Quyết định số 2668/QĐ-DALN-KHKT ngày 29/11/2013
1.4	Mua sắm xe máy	JICA2-TTH-HH3	185	169	17	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	01 túi hồ sơ	Quý IV/2013	Tron gói	2 tháng	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 707/QĐ-SNNPTNT ngày 23/12/2013
1.5	Mua thuyền máy	JICA2-TTH-HH4	419	381	38	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	01 túi hồ sơ	Quý IV/2013	Tron gói	5 tháng	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 706/QĐ-SNNPTNT ngày 23/12/2013
2	DỊCH VỤ TƯ VẤN		142	-	142						
2.1	Tư vấn giám sát thi công xây dựng đường bê tông nông thôn 1	JICA2-TTH-TV2	52		52	Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2014	Tron gói	6 tháng	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 742/QĐ-SNNPTNT ngày 26/9/2014
2.2	Tư vấn giám sát thi công xây dựng đường làm nghiệp năm 2014	JICA2-TTH-TV9	81		81	Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2014	Tron gói	6 tháng	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 740/QĐ-SNNPTNT ngày 26/9/2014
2.3	Tư vấn giám sát thi công xây dựng trạm quản lý bảo vệ rừng 1	JICA2-TTH-TV16	8		8	Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2014	Tron gói	5 tháng	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 741/QĐ-SNNPTNT ngày 26/9/2014
3	XÂY LẬP		32.957	32.213	745						

TT	Tên gói thầu	Số hiệu gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
				Vốn vay	Vốn đối ứng						
3.1	Rà phá bom mìn và tẩy rửa chất độc hóa học	JICA2-TW-XL1	5.518	5.518		Chỉ định thầu	01 túi hồ sơ	Quý III/2013	Theo đơn giá	18 tháng	Đã được BQLCDALN phê duyệt tại Quyết định số 1811/QĐ-DALN-KHKT ngày 23/8/2013
3.2	Sửa chữa văn phòng làm việc	JICA2-TTH-XL1	242		242	Chỉ định thầu	01 túi hồ sơ	Quý I/2014	Theo đơn giá cố định	60 ngày	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 37/QĐ-SNNPTNT ngày 22/01/2014
3.3	Phát triển rừng phòng hộ		21.386	21.386	-						
3.3.1	Trồng và chăm sóc rừng trên địa bàn quản lý của BQLRPH Sông Bồ (150ha) - năm 2014	JICA2-TTH-XL2	4.424	4.424		Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2014	Theo đơn giá cố định	2014-2017	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 670/QĐ-SNNPTNT ngày 22/8/2014
3.3.2	Trồng và chăm sóc rừng trên địa bàn quản lý của BQLRPH Hương Thủy (400ha) - năm 2014	JICA2-TTH-XL4	11.944	11.944		Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2014	Theo đơn giá cố định	2014-2017	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 671/QĐ-SNNPTNT ngày 22/8/2014
3.3.3	Bảo vệ rừng tự nhiên của BQLRPH Sông Bồ	JICA2-TTH-XL5	845	845		Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2014	Theo đơn giá cố định	5 năm (60 tháng)	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 730/QĐ-SNNPTNT ngày 22/9/2014
3.3.4	Bảo vệ rừng tự nhiên của BQLRPH Sông Hương	JICA2-TTH-XL6	783	783		Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2014	Theo đơn giá cố định	5 năm (60 tháng)	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 731/QĐ-SNNPTNT ngày 22/9/2014
3.3.5	Bảo vệ rừng tự nhiên của BQLRPH Hương Thủy	JICA2-TTH-XL7	3.390	3.390		Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2014	Theo đơn giá cố định	5 năm (60 tháng)	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 732/QĐ-SNNPTNT ngày 22/9/2014
3.4	Phát triển cơ sở hạ tầng sinh kế		2.048	1.861	186						
3.4.1	Xây dựng đường bê tông nông thôn 1 (1,5km)	JICA2-TTH-XL18	2.048	1.861	186	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	01 túi hồ sơ	Quý III/2014	Tron gói	6 tháng	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 684/QĐ-SNNPTNT ngày 27/8/2014
3.5	Phát triển cơ sở hạ tầng lâm sinh		3.764	3.447	317						
3.5.1	Xây dựng đường lâm nghiệp năm 2014 (9km)	JICA2-TTH-XL25	3.170	2.882	288	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	01 túi hồ sơ	Quý III/2014	Tron gói	6 tháng	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 724/QĐ-SNNPTNT ngày 18/9/2014
3.5.2	Xây dựng đường ranh cân lửa trên địa bàn quản lý của BQLRPH Hương Thủy năm 2014 (7km)	JICA2-TTH-XL28A	244	244		Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2014	Tron gói	2014-2017	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 784/QĐ-SNNPTNT ngày 10/10/2014

TT	Tên gói thầu	Số hiệu gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
				Vốn vay	Vốn đối ứng						
3.5.3	Xây dựng đường ranh cần lùa trên địa bàn quản lý của BQLRPH Sông Bồ năm 2014 (1km)	JICA2-TTH-XL28B	35	35		Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2014	Tròn gói	2014-2017	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 783/QĐ-SNNPTNT ngày 10/10/2014
3.5.4	Xây dựng trạm quản lý bảo vệ rừng 1	JICA2-TTH-XL32	314	286	29	Dầu thầu cạnh tranh trong nước	01 túi hồ sơ	Quý III/2014	Tròn gói	5 tháng	Đã được Sở NN&PTNT phê duyệt tại Quyết định số 683/QĐ-SNNPTNT ngày 27/8/2014
II											
CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU											
1	Quản lý dự án		17.389		17.389						
2	Thuế (nhập khẩu và VAT)		9.553		9.553						Đã được Bộ NN-PTNT phê duyệt tại Quyết định số 1291/QĐ-BNN-KH ngày 31/5/2012
3	Lãi xuất khoản vay		1.655	1.655							Đã được Bộ NN-PTNT phê duyệt tại Quyết định số 1291/QĐ-BNN-KH ngày 31/5/2012
4	Phí cam kết		1.402	1.402							Đã được Bộ NN-PTNT phê duyệt tại Quyết định số 1291/QĐ-BNN-KH ngày 31/5/2012
5	Trượt giá		36.080	36.080							
6	Dự phòng		5.433	5.433							Theo QĐ số 1291/QĐ-BNN-KH ngày 31/5/2012
III											
PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU											
1	HÀNG HÓA		286	260	26						
1.1	Mua sắm thiết bị PCCCR	JICA2-TW-HH6	286	260	26	Dầu thầu cạnh tranh trong nước	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2015	Tròn gói	3 tháng	
2	DỊCH VỤ TƯ VẤN		833	509	324						
2.1	Tư vấn giám sát thi công xây dựng đường bê tông nông thôn 2	JICA2-TTH-TV3	44		44	Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2015	Tròn gói	6 tháng	
2.2	Tư vấn giám sát thi công xây dựng đường bê tông nông thôn 3	JICA2-TTH-TV4	65		65	Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2015	Tròn gói	6 tháng	
2.3	Tư vấn giám sát thi công xây dựng đường bê tông nông thôn 4	JICA2-TTH-TV5	87		87	Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2015	Tròn gói	6 tháng	
2.4	Tư vấn giám sát thi công xây dựng hệ thống thủy lợi	JICA2-TTH-TV6	22		22	Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2016	Tròn gói	5 tháng	

TT	Tên gói thầu	Số hiệu gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
				Vốn vay	Vốn đối ứng						
2.5	Tư vấn giám sát thi công xây dựng hệ thống cấp nước sạch	JICA2-TTH-TV7	26		26	Chi định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2016	Trộn gói	5 tháng	
2.6	Tư vấn giám sát thi công xây dựng đường lâm nghiệp năm 2015	JICA2-TTH-TV10	18		18	Chi định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2015	Trộn gói	3 tháng	
2.7	Tư vấn giám sát thi công xây dựng chòi canh lửa, trạm quản lý bảo vệ rừng 2, bảng thông tin tuyên truyền	JICA2-TTH-TV17	23		23	Chi định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2015	Trộn gói	6 tháng	
2.8	Tư vấn giám sát thi công xây dựng chòi canh lửa, bảng thông tin tuyên truyền	JICA2-TTH-TV18	12		12	Chi định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2016	Trộn gói	5 tháng	
2.9	Đào tạo tập huấn PCCCR	JICA2-TTH-TV19	242	242		Chi định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý IV/2014	Trộn gói	3 tháng	
2.10	Đánh giá, xây dựng kế hoạch chi tiết và dự toán nhu cầu hỗ trợ phát triển sinh kế	JICA2-TTH-TV20	294	267	27	Chi định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý III/2015	Trộn gói	5 tháng	
3	XÂY LẬP		39.568	38.290	1.278						
3.1	Phát triển rừng phòng hộ		25.514	25.514	-						
3.1.1	Trồng và chăm sóc rừng trên địa bàn quản lý của BQLRPH Sông Bô (200ha) - năm 2015	JICA2-TTH-XL8	6.003	6.003		Chi định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2015	Trộn gói	48 tháng	Các gói thầu này thực hiện tổng thời gian 4 năm (1năm trồng + 3năm chăm sóc rừng).
3.1.2	Trồng và chăm sóc rừng trên địa bàn quản lý của BQLRPH Hương Thủy (400ha) - năm 2015	JICA2-TTH-XL10	12.007	12.007		Chi định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2015	Trộn gói	48 tháng	
3.1.3	Trồng và chăm sóc rừng trên địa bàn quản lý của BQLRPH Hương Thủy (250ha) - năm 2016	JICA2-TTH-XL13	7.504	7.504		Chi định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2016	Trộn gói	48 tháng	
3.2	Hỗ trợ phát triển sinh kế		1.665	1.514	151						Xây dựng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế; Tập huấn; và Tham quan mô hình.
3.2.1	Thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sinh kế	JICA2-TTH-XL14	1.665	1.514	151	Chi định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý IV/2015	Trộn gói	48 tháng	
3.3	Phát triển cơ sở hạ tầng sinh kế		9.982	9.075	907						
3.3.1	Xây dựng đường bê tông nông thôn 2 Bình Thành, Bình Điền (1,0km)	JICA2-TTH-XL19	1.703	1.548	155	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2015	Trộn gói	6 tháng	
3.3.2	Xây dựng đường bê tông nông thôn 3 Hương Vân (1,5km)	JICA2-TTH-XL20	2.554	2.322	232	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2015	Trộn gói	6 tháng	
3.3.3	Xây dựng đường bê tông nông thôn 4 Dương Hòa (2,0km)	JICA2-TTH-XL21	3.406	3.096	310	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2015	Trộn gói	6 tháng	
3.3.4	Xây dựng hệ thống thủy lợi (13ha)	JICA2-TTH-XL22	1.060	964	96	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2016	Trộn gói	5 tháng	
3.3.5	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch (2 công trình)	JICA2-TTH-XL23	1.259	1.145	114	Đấu thầu cạnh tranh trong nước	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2016	Trộn gói	5 tháng	
3.4	Phát triển cơ sở hạ tầng lâm sinh		2.406	2.187	219						

TT	Tên gói thầu	Số hiệu gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
				Vốn vay	Vốn đối ứng						
3.4.1	Xây dựng đường lâm nghiệp năm 2015 (2km)	JICA2-TTH-XL26	705	641	64	Đầu thầu cạnh tranh trong nước	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2015	Tron gói	3 tháng	
3.4.2	Xây dựng đường ranh cần lửa trên địa bàn quản lý của BQLRPH Hương Thủy năm 2015 (7km)	JICA2-TTH-XL29A	269	245	24	Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2015	Tron gói	48 tháng	
3.4.3	Xây dựng đường ranh cần lửa trên địa bàn quản lý của BQLRPH Sông Bồ năm 2015 (1km)	JICA2-TTH-XL29B	38	35	3	Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2015	Tron gói	48 tháng	
3.4.4	Xây dựng đường ranh cần lửa trên địa bàn quản lý của BQLRPH Hương Thủy năm 2016 (2km)	JICA2-TTH-XL30	77	70	7	Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2016	Tron gói	48 tháng	
3.4.5	Xây dựng chòi cạnh lửa, trạm quản lý bảo vệ rừng 2, bảng thông tin tuyến truyền	JICA2-TTH-XL33	861	782	78	Đầu thầu cạnh tranh trong nước	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2015	Tron gói	6 tháng	02 chòi, 01 trạm, 06 bảng
3.4.6	Xây dựng chòi cạnh lửa, bảng thông tin tuyến truyền	JICA2-TTH-XL34	456	415	41	Đầu thầu cạnh tranh trong nước	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2016	Tron gói	5 tháng	02 chòi, 03 bảng
Tổng cộng			147.278	117.151	30.127						